TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc;

Ông Đặng Văn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Q, sinh năm 1978

Địa chỉ: 1, phố Đ, phường V, thành phố Hải Phòng (Cũ là thành phố H, tỉnh Hải Dương).

Người đại diện theo ủy quyền giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Ông Nguyễn Năng K, sinh năm 2001. Địa chỉ: xã H (C là xã M, huyện H), tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn G, phường L, thành phố Hải Phòng (Cũ là phường T, TP ., tỉnh Hải Dương)

Nơi ở hiện nay: tổ A, Khu phố G, xã T (C là thị trấn V, huyện V), tỉnh Đồng Nai.

(Bà Q, ông M - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn ly hôn, bản tự khai nguyên đơn là bà Trần Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Văn M tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn và đã tại Ủy ban nhân dân xã T, C, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn về lối sống, quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái và nhiều mâu thuẫn khác. Đồng thời, ông M cũng không quan tâm chăm sóc gia đình, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã có gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Văn M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Trần Phương L, sinh ngày 30/9/2012. Ly hôn, bà Q có nguyện vọng giao cháu L cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung các bản tự khai của bị đơn ông Ngô Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Q tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn và đã tại Ủy ban nhân dân xã T, C, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn về lối sống, quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái và nhiều mâu thuẫn khác, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã có gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, bà Q xin ly hôn, ông M cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Trần Phương L, sinh ngày 30/9/2012. Ly hôn, ông M đồng ý giao cháu L cho bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông M cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai, tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Q được ly hôn với ông M; Về con chung: Giao cháu L cho bà Q trực tiếp chăm sóc, ông M cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng; Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết; Về án phí: bà Q phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Ngô Văn M đang cư trú tại tổ A, khu phố G, xã T (C là thị trấn V, huyện V), tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

[1.2]. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Tòa án đã triệu tập các đương sự để tham gia phiên tòa nhưng bà Q, ông M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Q và ông Ngô Văn M kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã T, C, Hải Dương cấp Giấynhận kết hôn số 82 ngày 11/11/2011. Căn cứ vào Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình 2000, hôn nhân giữa bà Q, ông M là hôn nhân hợp pháp.

Theo kết quả xác minh, thì địa phương không có thông tin về mẫu thuẫn trong hôn nhân giữa bà Q với ông M. Tuy nhiên, bà Q và ông M đều thừa nhận: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn về lối sống, quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái và nhiều mâu thuẫn khác, vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông M đề nghị không tiến hành hòa giải, đồng ý ly hôn với bà Q. Bà Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và xin mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Q và ông M là có thật. Hôn nhân giữa bà Q và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q.

[2.2]. Về con chung:

Bà Q, ông Minh xác N có 01 con chung tên Ngô Trần Phương L, sinh ngày 30/9/2012. Ly hôn, bà Q, ông M đều thống nhất giao cháu L cho bà Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông M cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng.

Xét thấy, cháu L đã trên 07 tuổi đang ở và được bà Q chăm sóc, nay tiếp tục có nguyện vọng được ở với bà Q. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung và các đương sự. Hội đồng xét xử giao cháu Ngô Trần Phương L, sinh ngày 30/9/2012 cho bà Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Ông M cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng.

[2.3]. Về tài sản chung:

Bà Q, ông M tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung:

Bà Q, ông M xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Quỳnh .

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Q được ly hôn với ông Ngô Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Trần Phương L, sinh ngày 30/9/2012 cho bà Trần Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Ngô Văn M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương đương với thời gian chậm cấp dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0025613 ngày 27/6/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Đương sự đã nộp xong án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Nơi cấp Giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huy Công